

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 276/2025/LĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2025
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Phó chủ tịch Hội phụ nữ thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Ông Nguyễn Lê Văn - Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 107/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2025/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2025/QĐST-LĐ-LD9 ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị O, sinh năm 1976; thường trú: Tổ D, ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: A khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH M; trụ sở: 40/3 tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà YEOM MAE JA, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị O trình bày:

Nguyên trước đây bà O làm việc cho Công ty TNHH M từ tháng 6 năm 2015. Bà và Công ty có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc Công nhân với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết.

Quá trình làm việc bà nhận thấy công việc tại Công ty không còn phù hợp nên bà xin nghỉ việc theo quy định, tuy vậy đến nay công ty vẫn chưa giao quyết định thôi việc cho bà mặc dù bà nhiều lần yêu cầu. Đến nay bà được biết từ khoảng giữa năm 2023 Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà mặc dù hàng tháng Công ty vẫn trừ tiền bảo hiểm vào lương của bà. Sau đó bà đã nộp đơn đến phòng L để yêu cầu hoài giải tranh chấp, đến ngày 17/10/2024 và 18/12/2024 bà được tiến hành hòa giải nhưng Công ty đều vắng mặt không có lý do. Nay bà yêu cầu Công ty TNHH M phải đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 và tháng 12 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH M không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà O, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bản công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phan Thị O khởi kiện Công ty TNHH M yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội. Xét, đây là vụ án “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH M có địa chỉ trụ sở C tổ C khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà O và Bảo hiểm thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH M đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà O vào làm việc tại Công ty TNHH M từ tháng 6 năm 2015, Công ty TNHH M có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà O từ tháng 11/2015 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 414/CV-BHXXH ngày 31/3/2025 của Bảo hiểm T xác định: Bà Phan Thị O, sinh ngày 09/5/1976, mã số Bảo hiểm xã hội 7415045574 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M, Công ty TNHH M chưa thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà O từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 và từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024, tháng 11 năm 2023 bà O không tham gia bảo hiểm xã hội.

Bà O nghỉ việc từ tháng 4/2024 nên thời gian phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà O phải tính đến hết tháng 3/2024. Như vậy việc Công ty TNHH M1 lương của bà O hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà O và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà O là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà O theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà O là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O. Buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà O tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 và từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH M thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà O theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị O đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH M phải nộp các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 và từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024 cho bà Phan Thị O, sinh ngày 09/5/1976, số căn cước công dân 089176028060 mã số bảo hiểm xã hội: 7415045574 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T. Các khoản phải nộp được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền và nghĩa vụ thực hiện các thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà O theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Thuận An;
- CCTHADS tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vũ Thị Nhâm

